

Câu 1. Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là

- A. xâm thực – mài mòn.
- B. mài mòn – bồi tụ.
- C. xâm thực – bồi tụ.
- D. xói mòn – rửa trôi.

Câu 2. Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới thể hiện:

- A. nhiệt độ trung bình năm dưới 20°C .
- B. nhiệt độ trung bình năm trên 25°C .
- C. nhiệt độ trung bình năm trên 20°C .
- D. nhiệt độ trung bình năm $18 - 22^{\circ}\text{C}$.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với biển Đông ?

- A. Biển Đông là biển rộng, đứng thứ hai trong Thái Bình Dương.
- B. Biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Là biển tương đối kín, phía bắc và phía đông được bao bọc bởi các vòng cung đảo.
- D. Là biển tương đối kín, phía nam và đông nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo.

Câu 4. Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là

- A. lạnh và ẩm.
- B. nóng và khô.
- C. lạnh, khô và trời quang mây.
- D. lạnh, trời âm u nhiều mây.

Câu 5. Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng

- A. Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên và Nam Bộ.
- C. trên cả nước.
- D. phía Nam đèo Hải Vân.

Câu 6. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu Tây Nguyên nằm trong miền khí hậu nào sau đây?

- A. Miền khí hậu Nam Trung Bộ.
- B. Miền khí hậu phía Nam.
- C. Miền khí hậu phía Bắc.
- D. Miền khí hậu Nam Bộ.

Câu 7. Nguyên nhân chính làm thiên nhiên phân hóa theo Đông – Tây ở vùng đồi núi phức tạp là do

- A. hướng các dãy núi và độ cao địa hình.
- B. gió mùa và biển Đông.
- C. gió mùa và hướng các dãy núi.
- D. gió mùa và độ cao địa hình.

Câu 8. Yếu tố quy định tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp của nước ta là

- A. thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm.
- B. nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước
- C. lao động theo mùa vụ ở các vùng nông thôn.
- D. sự phân hoá theo mùa của khí hậu.

Câu 9. Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi ở nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn và độ dốc lớn là

- A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng.
- B. hình dáng lãnh thổ và sự phân bố địa hình.
- C. hình dáng lãnh thổ và khí hậu.
- D. khí hậu và sự phân bố địa hình.

Câu 10. Nguồn gốc của gió mùa Tây Nam vào đầu mùa hạ là

- A. áp cao cận chí tuyến bán cầu Bắc.
- B. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.
- C. áp cao XiBia.
- D. áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết thảm thực vật rừng ôn đới núi cao chỉ xuất hiện ở vùng nào của nước ta?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 12. Gió mùa mùa đông có hướng nào?

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Nam.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Nam.

Câu 13. Điều nào sau đây **không đúng** về ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống?

- A. Mùa mưa thừa nước ảnh hưởng đến năng suất.
- B. Thuận lợi cho việc bảo quản máy móc nông sản.

- C. Dễ dàng tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi. D. Môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái.
- Câu 14.** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi theo mùa do nguyên nhân nào sau đây ?
 A. Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao. B. Sự phân hóa về lượng mưa theo mùa.
 C. Sự phân mùa nóng, lạnh của khí hậu. D. Sự phân hóa thảm thực vật theo chiều Bắc - Nam.
- Câu 15.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, các vùng có diện tích đất feralit trên đá badan lớn nhất ở nước ta là
 A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. B. TD&MN Bắc Bộ và Tây Nguyên.
 C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- Câu 16.** Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì:
 A. có sự tích tụ nhiều ôxít sắt. B. mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan.
 C. quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh. D. có sự tích tụ nhiều ôxít nhôm.
- Câu 17.** Biểu hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta là
 A. tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
 B. trong năm, Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời.
 C. hàng năm, nước ta nhận được lượng nhiệt lớn.
 D. trong năm, Mặt Trời qua thiên đỉnh hai lần.
- Câu 18.** Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết vùng nào sau đây có thềm lục địa mở rộng nhất?
 A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ.
 C. Nam Bộ. D. Bắc Bộ.
- Câu 19.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?
 A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên đá badan.
 C. Đất feralit trên các loại đá khác. D. Đất phèn, đất mặn.
- Câu 20.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết khu vực nào chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng rõ nét nhất ở Việt Nam?
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Tây Bắc.
 C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 21.** Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?
 A. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C , không có tháng nào dưới 20°C .
 B. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn.
 C. Phân chia thành hai mùa mưa và khô.
 D. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
- Câu 22.** Hướng gió chính gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ vào mùa hè là
 A. Đông Bắc. B. Đông Nam. C. Tây Nam. D. Tây Bắc.
- Câu 23.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta hẹp nhất theo chiều đông - tây ?
 A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Trị. D. Thừa Thiên Huế.
- Câu 24.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết khu vực nào chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng rõ nét nhất ở Việt Nam?
 A. Đồng bằng Sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Bắc. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 25.** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
 A. phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.
 B. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.
 C. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
 D. sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

Câu 26. Kiểu rừng tiêu biểu đặc trưng của khí hậu nóng ẩm ở nước ta là

- A. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. B. rừng gió mùa thường xanh.
C. rừng gió mùa nửa rụng lá. D. rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

Câu 27. Biểu hiện của cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. mùa lạnh cây rụng lá, bầu trời trong xanh. B. mùa đông lạnh, mưa ít, nhiều loài cây rụng lá.
C. mùa đông lạnh ẩm mưa nhiều, cây rụng lá. D. mùa đông lạnh khô, không mưa, cây rụng lá.

Câu 28. Quá trình xâm thực mạnh ở miền núi làm cho hệ thống sông ngòi của nước ta có

- A. Rất nhiều phụ lưu. B. Hệ số bào mòn nhỏ.
C. Dòng chảy mạnh. D. Tổng lượng bùn cát lớn.

Câu 29. Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là

- A. xích đạo. B. cận nhiệt. C. nhiệt đới. D. ôn đới.

Câu 30. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông có diện tích lưu vực lớn nhất trên lãnh thổ nước ta là

- A. sông Hồng. B. sông Mê Kông. C. sông Đồng Nai. D. sông Mã.

Câu 31. Căn cứ vào trang 9 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với chế độ nhiệt của nước ta ?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng I miền Bắc thấp hơn miền Nam.
B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
C. Nhiệt độ trung bình tháng VII trên cả nước gần như xấp xỉ nhau.
D. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Bắc Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ cao hơn cả nước.

Câu 32. Cho bảng số liệu

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)	Biên độ nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.
B. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
D. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.

Câu 33. Cho bảng số liệu:

Dân số và dân số thành thị nước ta giai đoạn 1995 - 2014

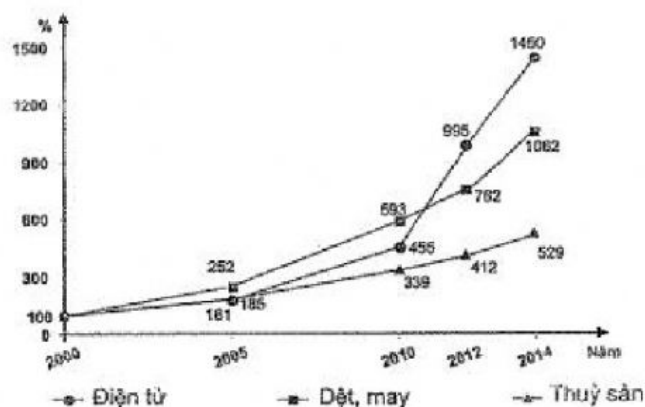
(Đơn vị: triệu người)

Năm	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng dân số	72,0	77,6	82,4	86,9	90,7
Dân số thành thị	14,9	18,7	22,3	26,5	30,0

Để thể hiện tình hình phát triển dân số của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Tròn. C. Cột chồng. D. Kết hợp.

Câu 34. Cho biểu đồ sau:

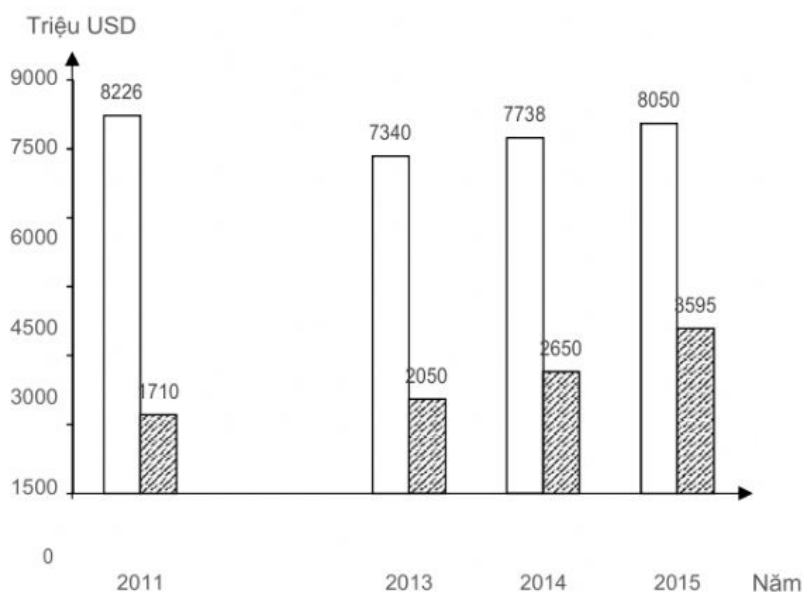


**Tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam
giai đoạn 2000 – 2014**

Căn cứ vào biểu đồ đã cho, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là **không đúng** về tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam?

- A. hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm hơn so với hai mặt hàng còn lại.
- B. Nếu chỉ tính trong giai đoạn 2000 – 2010 thì hàng dệt, may đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất.
- C. Hàng dệt, may có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ hai trong giai đoạn 2000 – 2014.
- D. Hàng điện tử luôn có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2000-2014.

Câu 35. Cho biểu đồ về nhập khẩu dịch vụ vận tải, du lịch của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Khối lượng nhập khẩu dịch vụ vận tải, du lịch nước ta qua các năm.
- B. Giá trị nhập khẩu dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch nước ta qua các năm.
- C. Tốc độ tăng nhập khẩu dịch vụ vận tải, du lịch nước ta qua các năm.
- D. Cơ cấu giá trị nhập khẩu dịch vụ vận tải, du lịch nước ta qua các năm.

Câu 36. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của biển Đông **không** thể hiện qua nào ?

- A. Diện tích.
- B. Nhiệt độ.
- C. Độ muối.
- D. Sinh vật biển.

Câu 37. Các thiên tai chủ yếu ở vùng biển nước ta là

- A. bão, sạt lở bờ biển và mưa lớn.
- B. bão, cát bay, cát chảy và sóng lừng.
- C. bão, sạt lở bờ biển và cát bay, cát chảy.
- D. bão, sạt lở bờ biển và sóng lừng.

Câu 38. Ý nào sau đây **không** thuộc hệ sinh thái vùng ven biển nước ta ?

- A. Hệ sinh thái rừng ngập mặn.
- B. Hệ sinh thái trên đất phèn.
- C. Hệ sinh thái rừng trên các đảo.
- D. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm.

Câu 39. Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành phần tự nhiên nào của nước ta?

- A. Địa hình.
- B. Khí hậu.
- C. Sinh vật.
- D. Sông ngòi.

Câu 40. Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng nào sau đây?

- A. ĐBSH.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. ĐHTB.
- D. ĐBSCL